

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ban hành ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ các tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON ngày 21/3/2015;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:**

**1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:**

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2014 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch | Kết quả | Tỷ lệ đạt được |
|-----|----------------------|----------|---------|----------------|
| 1   | Doanh thu hợp nhất   | 660.000  | 485.716 | 73,6%          |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 88.000   | 32.543  | 37%            |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 66.000   | 26.879  | 40,7%          |

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2015:

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu               | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2014 | Kế hoạch năm 2015 | Tỷ lệ tăng (%) |
|-----|------------------------|-------------|--------------------|-------------------|----------------|
| 1   | Vốn điều lệ            | Tỷ          | 410                | 610               | 48,8           |
| 2   | Doanh thu              | Tỷ          | 485,7              | 600               | 23,5           |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ          | 26,8               | 40                | 49             |
| 4   | Cổ tức (% vốn điều lệ) | %           | 0                  | 5%                |                |

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.  
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015:**

**1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014**

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của FCM và Hợp nhất: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2014 như sau:

| STT | Chỉ tiêu                 | Đơn vị tính   | Công ty mẹ      | Hợp nhất        |
|-----|--------------------------|---------------|-----------------|-----------------|
| 1   | Tổng tài sản             | Đồng          | 848.201.442.977 | 961.002.911.442 |
| 2   | Vốn chủ sở hữu           | Đồng          | 439.238.575.633 | 439.796.605.796 |
| 3   | Doanh thu thuần          | Đồng          | 486.983.965.882 | 485.716.639.222 |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế       | Đồng          | 17.865.919.179  | 26.879.308.080  |
| 5   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng/cổ phiếu | 543             | 747             |

**2. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015:**

- i. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- ii. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- iii. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.
- iv. Công ty TNHH kiểm toán CPA

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2015 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

**Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:**

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2014**

| STT | Chỉ tiêu   | Tỷ lệ so với LNST (%) | Giá trị (đồng) |
|-----|--|-----------------------|----------------|
| I   | Lợi nhuận sau thuế năm 2014 (LNST)   | 100%                  | 24.564.259.849 |
| II  | Phân phối lợi nhuận sau thuế   |                       | 6.509.528.860  |
| 1   | <i>Thù lao, phụ cấp thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2014 của Công ty mẹ FCM</i> | 1,5%                  | 368.463.898    |

| STT | Chỉ tiêu  | Tỷ lệ so với LNST (%) | Giá trị (đồng)        |
|-----|---|-----------------------|-----------------------|
| 2   | <i>Trích lập các quỹ</i>                                  | 25%                   | 6.141.064.962         |
| 2.1 | <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>                          | 20%                   | 4.912.851.970         |
| 2.2 | <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>                              | 5%                    | 1.228.212.992         |
| III | <b>Lợi nhuận sau thuế năm 2014 còn lại chưa phân phối</b> | <b>73,5</b>           | <b>18.054.730.989</b> |

2. Chia cổ tức năm 2014: 0 VND.

3. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015

| STT | Chỉ tiêu               | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2014 | Kế hoạch năm 2015 | Tỷ lệ tăng (%) |
|-----|------------------------|-------------|--------------------|-------------------|----------------|
| 1   | Vốn điều lệ            | Tỷ          | 410                | 610               | 48,8           |
| 2   | Doanh thu              | Tỷ          | 485,7              | 600               | 23,5           |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ          | 26,8               | 40                | 49             |
| 4   | Cổ tức (% vốn điều lệ) | %           | 0                  | 5%                |                |

**Điều 4:** Thông qua tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2015:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014

Mức phân phối thù lao năm 2014 của HĐQT và BKS là: 368.463.898 đồng.

2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT 2015

- Mức trả thù lao: 1,5% lợi nhuận sau thuế.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao Hội đồng quản trị và quyết định hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

**Điều 5:** Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn phát hành năm 2014 :

| STT | Đối tượng giải ngân vốn            | Kế hoạch (VNĐ) | Thay đổi (VNĐ) | Tăng, giảm (VNĐ)      | Nội dung |
|-----|------------------------------------|----------------|----------------|-----------------------|----------|
| 1   | Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị | 49.500.000.000 | 49.277.189.859 | Giảm<br>222.810.141   |          |
| 2   | Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo | 14.500.000.000 | 6.154.164.686  | Giảm<br>8.345.835.314 | Đã xong  |

| STT              | Đối tượng giải ngân vốn   | Kế hoạch (VND)         | Thay đổi (VND)         | Tăng, giảm (VND)   | Nội dung  |
|------------------|---|------------------------|------------------------|--------------------|---|
| 3                | Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông | 13.000.000.000         | 13.000.000.000         | -                  | Bao gồm chi phí: san lấp, đền bù, giải phóng mặt bằng, làm đường, hệ thống thoát nước |
| 4                | Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn                    | 30.000.000.000         | 36.695.000.000         | Tăng 6.695.000.000 | Nâng tỷ lệ sở hữu 51,5%   |
| 5                | Bổ sung vốn lưu động  | 35.000.000.000         | 35.000.000.000         | -                  | Đã xong   |
| <b>Tổng cộng</b> |   | <b>142.000.000.000</b> | <b>140.126.354.545</b> |                    |   |

**Điều 6: Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược:**

**1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ:**

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Mã cổ phiếu : FCM
5. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành. : 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần), tương ứng với 48,8% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2014  
Trong đó:
  - Cổ đông chiến lược nước ngoài : 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần)
6. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
7. Đối tượng phát hành :
  - Cổ đông chiến lược nước ngoài : Từ 01 (một) đến 02 (hai) đối tác nước ngoài có năng lực tài chính và lĩnh vực hoạt động tương đồng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
8. Số đợt phát hành : Có thể phát hành một đợt hoặc nhiều đợt đến khi phát hành đủ 20 triệu cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nước ngoài

9. Hình thức chào bán : Chào bán chứng khoán riêng lẻ
10. Giá Phát hành  
- Cổ đông chiến lược : Từ 10.000 đồng/cổ phiếu trở lên nước ngoài
11. Quy định về chuyển : Hạn chế ba năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán nhượng
12. Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện
13. Thời gian chào bán dự : Dự kiến quý III, quý IV năm 2015 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận
14. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.


## 2. Mục đích phát hành:

- Đầu tư cải tạo nhà máy, máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất.
- Đầu tư vào mỏ đá.

## 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành;
- Bổ sung và hoàn thiện chi tiết (nếu có) phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đúng mục đích, phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty;
- Chịu trách nhiệm xây dựng hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu gửi cho UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN (nếu có);
- Hoàn tất các thủ tục tăng vốn Điều lệ của Công ty tương ứng với kết quả đợt phát hành bao gồm: sửa đổi điều lệ theo đúng mức vốn điều lệ, sổ cổ phần, cổ phiếu thực tăng trong năm 2015, thay đổi giấy đăng ký kinh doanh của Công ty với mức vốn điều lệ thực tăng trong năm 2015 và các thủ tục khác theo quy định;
- Thực hiện đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông chiến lược nước ngoài tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán;
- Lựa chọn và ký Hợp đồng tư vấn, Hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có) để thực hiện thành công phương án tăng vốn.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, và cho phép Hội đồng quản trị được Ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan có liên quan tới việc triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

**Điều 7:** Thông qua báo cáo về thay đổi nhân sự HĐQT và thông qua danh sách bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015 :



| STT | Họ và tên        | Chức vụ         |
|-----|------------------|-----------------|
| 1   | Nguyễn Chí Công  | Thành viên HĐQT |
| 2   | Phạm Trung Thành | Thành viên HĐQT |

**Điều 8:** Danh sách trúng cử bầu mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015:

- (1) Ông Nguyễn Chí Công - Thành viên HĐQT  
(2) Ông Phạm Trung Thành - Thành viên HĐQT

**Điều 9:** Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019


- Thành viên HĐQT: 05 người
- Thành viên BKS: 03 người

**Điều 10:** Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019:

| STT                                  | Họ và tên            | Chức vụ hiện tại/<br>Ghi chú |
|--------------------------------------|----------------------|------------------------------|
| <b>Ứng cử viên Hội đồng quản trị</b> |                      |                              |
| 1                                    | Hà Thế Phương        | Chủ tịch HĐQT                |
| 2                                    | Hà Thế Lộng          | Thành viên HĐQT              |
| 3                                    | Phạm Trung Thành     | Thành viên HĐQT & Giám đốc   |
| 4                                    | Nguyễn Chí Công      | Thành viên HĐQT              |
| 5                                    | Ngô Mạnh Quân        | Thành viên HĐQT độc lập      |
| <b>Ứng cử viên Ban kiểm soát</b>     |                      |                              |
| 1                                    | Nguyễn Thị Thanh Vân | Bầu mới                      |
| 2                                    | Nguyễn Thị Nghiênn   | Bầu mới                      |
| 3                                    | Nguyễn Mạnh Quân     | Bầu mới                      |

**Điều 11:** Danh sách trúng cử và cơ cấu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2019 như sau:

| STT | Họ và tên        | Chức vụ                    |
|-----|------------------|----------------------------|
| 1   | Hà Thế Phương    | Chủ tịch HĐQT              |
| 2   | Hà Thế Lộng      | Phó Chủ tịch HĐQT          |
| 3   | Phạm Trung Thành | Thành viên HĐQT & Giám đốc |
| 4   | Nguyễn Chí Công  | Thành viên HĐQT            |
| 5   | Ngô Mạnh Quân    | Thành viên HĐQT độc lập    |

**Điều 12:** Danh sách trúng cử và cơ cấu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019 như sau: 

| STT | Họ và tên            | Chức vụ    |
|-----|----------------------|------------|
| 1   | Nguyễn Thị Thanh Vân | Trưởng ban |
| 2   | Nguyễn Thị Nghiênn   | Thành viên |
| 3   | Nguyễn Mạnh Quân     | Thành viên |

**Điều 13: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty phù hợp với các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

**Điều 14: Điều khoản thi hành**

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**Nơi nhân:**

- UBCKNN, HSX(báo cáo);
- TV.HĐQT;BDH (T/hiện); BKS (g/sát);
- Các cổ đông;
- Lưu VP. 